

MST: 5000128048

Số: ~~41~~../BC-CT

Sơn Dương, ngày 01 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT**
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

- Trồng rừng 1.224,01 ha/ 750 ha đạt 163,2% kế hoạch
- Khai thác, tiêu thụ gỗ 81.114m³ /75.000m³ đạt 108,15 % kế hoạch
- Doanh thu 87.785 triệu đồng/12.81042.875 triệu đồng đạt 204,75% kế hoạch
- Lợi nhuận đạt 3.732 triệu đồng/2.490 triệu đồng đạt 149,88% kế hoạch
- Nộp ngân sách 2.111,5 triệu đồng/1.307,09 triệu đồng đạt 538,19% kế hoạch
- Tỷ xuất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước 36,16/24 đạt 150,67% kế hoạch

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

- Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2016, thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12 hoàn thành, giá trị thực hiện dự án: 13.962 triệu đồng
- Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2017, thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12 hoàn thành, giá trị thực hiện dự án: 5.751 triệu đồng
- Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2018, thực hiện từ tháng 01 đến tháng 12 hoàn thành, giá trị thực hiện dự án: 5.554 triệu đồng

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Trong 03 năm Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Sơn Dương cũng đã có những thay đổi về chiến lược kinh doanh, trong đó chú trọng tập trung các nguồn lực vào các hoạt động cải thiện doanh thu trực tiếp như nâng cao chất lượng giống cây trồng, tuân thủ đúng các quy trình kỹ thuật trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ rừng trồng. Mở rộng thị trường tiêu thụ ra các tỉnh thành trong nước và hướng tới các nước khác trong khu vực.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Thuận lợi:**

+ Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, của các Sở ban ngành tỉnh Tuyên Quang, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh Tuyên

Quang, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, đồng thời được phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và UBND các xã Thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương.

+ Cùng với sự cố gắng, phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty, chủ động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nên đã thực hiện cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao. Đời sống cán bộ công nhân viên trong Công ty được ổn định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và trách nhiệm với người lao động, bảo toàn được vốn Nhà nước giao quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phát triển được vốn rừng. Xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- **Khó khăn:** Do điều kiện địa hình trên địa bàn huyện Sơn Dương dốc cao có nhiều đá nổi nên không áp dụng cơ giới hoá cao vào sản xuất mà chủ yếu là lao động thủ công tác nghiệp ngoài trời. Những nguyên nhân trên làm cho năng suất lao động thấp.

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cả thị trường có nhiều biến động đã ảnh hưởng trực tiếp đến giá bán hàng hóa sản phẩm và đời sống cán bộ công nhân viên. Diễn biến thời tiết phức tạp mưa nắng thất thường, tình trạng mất gỗ rừng trồng, lấn chiếm đất lâm nghiệp diễn ra phức tạp. Ngoài ra doanh nghiệp rất khó vay vốn của các tổ chức tín dụng để mở rộng sản xuất theo Dự án đã xây dựng. Nên việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

- Dự báo và nhận biết nhu cầu ngày càng tăng trong tương lai của người tiêu dùng về sản phẩm gỗ của công ty sản xuất. Do sản phẩm của công ty là Gỗ chưa qua chế biến nên thị trường hướng tới vẫn là trong nước như các công ty chế biến lâm sản, công ty sản xuất bột giấy và giấy trong nước,... Sản phẩm của công ty sản xuất tới đâu là tiêu thụ hết trong kỳ do nhu cầu tiêu thụ lớn của thị trường trong nước.

- Trong tương lai kế hoạch của doanh nghiệp là hướng tới thị trường xuất khẩu ra nước ngoài. Để làm được điều đó, mục tiêu của Doanh nghiệp là phải nâng cao năng lực quản lý.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2019)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Trồng rừng	ha				
b)	Khai thác, tiêu thụ gỗ	m ³	326,7	425,07	472,24	350
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	27.725	26.387	27.002	20.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,354	28,775	30,65	22,55
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,4	1,1	1,1	1,1

5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	0,553	0,841	0,96	0,45
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“	12,5	5,57	5,5	13
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	12,5	5,57	5,5	13
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	71	68	64	66
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	6,12	5,3	5,5	6,2
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	0,58	0,58	0,3	0,6

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/c)
- Sở kế hoạch và đầu tư Tuyên Quang (B/c)
- Bộ kế hoạch và đầu tư (B/c)
- Lưu VT,KT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Khanh

